

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 22 – 3 – 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Trung Hiếu

Ông Lê Văn Cao

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Diệp H1 (tên gọi khác: Bé S), sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Đ, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ Phạm Kim C, sinh năm 1987 và con Diệp Hoàng Trí N, sinh năm 2011. Tiền án: không; tiền sự: 02 lần (Ngày 12/3/2015 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/4/2017 bị Phòng CSĐT thành phố về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965. Bị cáo có chồng Lâm Văn H, sinh năm 1988 và con Lâm Gia H, sinh năm 2015. Tiền án: không; tiền sự: 02 lần (Ngày 15/6/2018 bị Công an phường 8 thành phố Trà Vinh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/12/2018 bị công an xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Bị cáo

bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Mai N**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 530 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Dương Văn Q**, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú (tạm trú): Nhà trọ M thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 đều là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2018, sau khi bị cáo H2 thuê phòng trọ số 22 của nhà trọ M thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo H2 nhắn tin rủ bị cáo Diệp H1 sử dụng ma túy, mặc dù H1 vẫn còn trong người 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nhưng H1 nhắn tin trả lời đã hết tiền. Lúc này bị cáo H2 tiếp tục nhắn lại cho bị cáo H1 là H2 còn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) kêu H1 qua lấy, bị cáo H1 nhắn tin trả lời không có xe nên yêu cầu bị cáo H2 nhờ người đem tiền qua đùm, thì H2 đồng ý. Trong lúc chờ H2 nhờ người mang tiền qua, bị cáo H1 gọi điện thoại cho người có tên gọi là N (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy thì được N trả lời là có và hẹn địa điểm ở khu vực bờ kè trên đường Dương Quang Đông thuộc phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Một lúc sau H2 nhờ Dương Văn Q, sinh năm 1998, ngụ ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô 84B1- 338.49, xe H2 mượn của anh rể tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, ngụ ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh trước đó. Sau khi nhận được tiền, H1 vào nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy là 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) bật lửa tự chế giấu trong người và nhờ Q tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở H1 đến gần khu vực đã hẹn với người tên N trước đó và kêu Q dừng xe lại chờ, còn H1 trực tiếp đến gặp N mua 02 tép ma túy với số tiền 400.000 đồng (trong này tiền của H2 200.000 đồng và tiền của H1 200.000 đồng), mua ma túy xong, H1 trở ra cùng với Q đến nhà trọ M gặp H2. Tại đây, H1 lấy ra 01 tép ma túy chứa trong đoạn ống nhựa màu tím giấu vào bao thuốc lá hiệu Jet để lên chiếc nệm trong phòng gần chỗ bị cáo H2 đang nằm và tiếp tục lấy 01 tép chứa trong đoạn ống nhựa màu

đổ đồ vào ống thủy tinh để cùng nhau sử dụng, trong lúc đổ ma túy vào trong ống thủy tinh, bột ma túy có dính trên thành miệng ống, H1 mới dùng bậc lửa gom lại phần khói bay lên H1 dùng mũi hít một hơi sau đó định lấy bình nhựa nắp màu vàng, trên nắp có chứa một ống nhựa sọc xanh trắng có sẵn trong phòng gắn vào ống thủy tinh để cùng nhau sử dụng thì có Lực lượng Công an thành phố Trà Vinh đến kiểm tra, H1 mới lấy ống thủy tinh có chứa ma túy cất giấu trên khuôn lam thông gió của nhà vệ sinh, còn ma túy để trong bao thuốc hiệu Jet chưa kịp cất giấu thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất nghi là ma túy được để trong gói thuốc lá màu trắng nhãn hiệu JET, được bỏ trong một phong bì màu trắng viền sọc tím, đồ niêm phong dán kín ký hiệu M1.

- 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) bên trong có chứa chất nghi là ma túy được bỏ trong phong bì màu trắng viền sọc xanh, đồ niêm phong dán kín ký hiệu M2.

- + 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa sọc xanh trắng (ống hút).

- + 01 (một) bật lửa tự chế, bên trên có miếng dán màu đỏ xanh có dòng chữ ZIPINGUO Made in China.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đỏ, Model: X1-01, đã qua sử dụng bị hỏng bàn phím và nắp đựng thẻ nhớ, trầy nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong của máy, kèm theo sim số 0974411848 và sim số 0966927729.

Sau khi bắt quả tang thu giữ vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 269/KLGD-PC54, ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong phong bì được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1557 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng đục bên trong ống thủy tinh trong phong bì được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1363 gam, loại Methamphetamine.

Tổng cộng: 0,2920gam.

Đối với Dương Văn Q, qua điều tra xác định về ý thức Q đều không biết việc Huyền đưa tiền nhờ đem qua cho H1 và việc H1 nhờ chở đi qua gặp người tên N là để mua ma túy, nên không đặt ra xử lý.

Đối với người tên gọi là N bán ma túy cho bị cáo H1, qua điều tra đến thời điểm hiện tại chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể ở đâu, nên chưa xử lý được, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Thu giữ lúc bắt quả tang vẫn còn đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTPTV-HS ngày 20/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Diệp H1 và Nguyễn Thị H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 đã khai nhận: Bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 bị cáo H2 nhắn tin và nhờ Dương Văn Q đem 200.000 đồng đưa cho bị cáo H1 để mua ma túy sử dụng, khi H1 nhận được tiền từ Q thì H1 hùng vào 200.000 đồng rồi nhờ Q điều khiển xe mô tô chở đến khu vực bờ kè trên đường Dương Quang Đông thuộc phường 5, thành phố Trà Vinh mua 02 tép ma túy (loại ma túy đá) giá 400.000 đồng của tên N (không rõ địa chỉ). Sau khi mua được ma túy bị cáo H1 đem về phòng trọ số 22 nhà trọ M, nơi H2 đang thuê để cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh những căn bệnh thể kỷ và nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đều có công với nước. Mặc khác bị cáo H2 hiện đang nuôi con nhỏ. Là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai N và ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì (ký hiệu M1) có khối lượng: 0,0988gam; mẫu tinh thể rắn màu trắng đục bên trong phong bì (ký hiệu M2) có khối lượng: 0,0862gam, vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật và vỏ bao gói được để trong 02 phong bì niêm phong số 269/KLGD-PC54 (ký hiệu M1, M2) ngày 13/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa sọc xanh trắng (ống hút).

- 01 bật lửa tự chế, bên trong có miếng dán màu đỏ xanh có dòng chữ ZIPINGUO Made in China.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đỏ, Model: X1-01 đã qua sử dụng hỏng bàn phím và nắp đựng thẻ nhớ, trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong của máy, kèm theo sim số 0974411848 và sim số 0966927729. Là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung quỹ. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Diệp H1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp H1 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai N và anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đỏ, Model: X1-01 đã qua sử dụng hỏng bàn phím và nắp đựng thẻ nhớ, trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong của máy, kèm theo sim số 0974411848 và sim số 0966927729. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì (ký hiệu M1) có khối lượng: 0,0988gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng đục bên trong phong bì (ký hiệu M2) có khối lượng: 0,0862gam, vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật và vỏ bao gói được để trong 02 phong bì niêm phong số 269/KLGD-PC54 (ký hiệu M1, M2) ngày 13/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa sọc xanh trắng (ống hút); 01 bật lửa tự chế, bên trong có miếng dán màu đỏ xanh có dòng chữ ZIPINGUO Made in China.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sỹ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sỹ**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Hào – Nguyễn Văn Thành**

**Huỳnh Kim Triều**